|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2023/NQ-HĐND | *Nghệ An, ngày tháng năm 2023* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**quy định nội dung và mức chi thực hiện đề án “ Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” và một số chính sách về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ**

**trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ ...**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ* *Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 03 năm của Thủ Tướng Chính phủ về Phổ cập, xóa mù chữ;*

*Căn cứ Quyết định số*[*1373/QĐ-TTg*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-duc/quyet-dinh-1373-qd-ttg-2021-de-an-xay-dung-xa-hoi-hoc-tap-2021-2030-483017.aspx)*ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Thủ Tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BGD ĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;*

*Căn cứ* *Thông tư số*[*15/2022/TT-BTC*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/thong-tu-15-2022-tt-btc-su-dung-kinh-phi-thuc-hien-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-vung-dan-toc-thieu-so-507026.aspx)*ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”;*

*Căn cứ Thông tư số*[*10/2022/TT-BGDĐT*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-duc/thong-tu-10-2022-tt-bgddt-danh-gia-hoc-vien-hoc-chuong-trinh-xoa-mu-chu-523346.aspx)*ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học viên học Chương trình xóa mù chữ;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày .../.../2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi để thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” và một số chính sách về phổ cập giáo dục xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Các cơ quan quản lý giáo dục (Sở Giáo dục và Đào tạo; Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố, thị xã); các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

b) Các cá nhân công tác tại Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo, các xã, phường, thị trấn; giáo viên thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập, công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục; Người dân tham gia học xóa mù chữ và phổ cập giáo dục trên địa bàn tỉnh;

c) Các tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

**Điều 2. Nội dung và mức chi thực hiện đề án “ Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”**

1. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, đoàn thể, các lực lượng xã hội tại địa phương về mục đích, ý nghĩa, vai trò và ích lợi của học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; chi tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời hàng năm: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 130/2014/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 20214 của HĐND tỉnh Nghệ An về nội dung, mức chi có tính chất đặc thù bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Chế độ công tác phí, chi thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án tại địa phương, học tập kinh nghiệm mô hình xây dựng xã hội học tập hiệu quả trong nước; chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết các cấp trên địa bàn: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2017 của HĐND tỉnh Nghệ An Quy định một số mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

3. Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho các đối tượng thuộc các hoạt động của Đề án; bồi dưỡng cho báo cáo viên/hướng dẫn viên tham gia giảng dạy tại Trung tâm học tập cộng đồng (bao gồm công tác chuẩn bị, soạn bài và báo cáo); đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý của Trung tâm học tập cộng đồng: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của HĐND tỉnh Nghệ An quy định nội dung, mức chi, mức hỗ trợ dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

4. Kiểm tra, đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập, gồm:

a) Tổ chức các cuộc họp, hội nghị triển khai kế hoạch đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2017 của HĐND tỉnh Nghệ An Quy định một số mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Nghệ An

b) Điều tra nhu cầu học tập, thu thập minh chứng, chi tổng hợp số liệu, viết báo cáo đánh giá, căn cứ quy mô, tính chất của từng cuộc điều tra, Thủ trưởng đơn vị được giao chủ trì thực hiện kiểm tra, đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2017 của HĐND tỉnh Nghệ An Quy định nội dung, mức chi cho các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Nghệ An do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

5. Tiền điện (hoặc dầu đèn) đối với các lớp học tại Trung tâm học tập cộng đồng ban đêm; hỗ trợ tài liệu, sách giáo khoa, đồ dùng phục vụ công tác giảng dạy, học tập tại các Trung tâm học tập cộng đồng: Giám đốc Trung tâm học tập cộng đồng quyết định mức chi cụ thể trong phạm vi dự toán được giao của đơn vị để thực hiện và thanh toán theo hóa đơn thực tế phát sinh.

**Điều 3. Nội dung và mức chi cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục:**

1. Các hoạt động điều tra, khảo sát phục vụ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2017 của HĐND tỉnh Nghệ An Quy định nội dung, mức chi cho các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Nghệ An do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Hỗ trợ học phẩm:

Học viên các lớp phổ cập giáo dục, học viên các lớp học xóa mù chữ: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 29 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc.

3. Chi cho các lớp học phổ cập giáo dục, các lớp xóa mù chữ ban đêm:

- Hỗ trợ thắp sáng ban đêm, mức chi: 200.000đ/lớp/tháng.

- Mua sổ sách theo dõi quá trình học tập, mức chi: 310.000đ/lớp/kì học.

- Mua sách giáo khoa dùng chung: Chi theo hóa đơn thực tế, không quá 01 bộ sách giáo khoa/người/năm học.

- Hỗ trợ giáo viên mua văn phòng phẩm (vở soạn giáo án, bút, phấn viết bảng…), mức chi: 170.000 đồng/lớp/kì học.

4. Tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ: 100.000 đồng/học viên/chương trình học.

5. Tiền lương đối với giáo viên thuộc biên chế dạy lớp xóa mù, chống tái mù chữ và phổ cập giáo dục thuộc nhiệm vụ chuyên môn của cơ sở giáo dục đào tạo công lập: chi trả theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Trường hợp số giờ dạy vượt định mức giờ chuẩn được thanh toán theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.

6. Tiền công đối với những người tình nguyện tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ (bao gồm giáo viên thuộc biên chế của cơ sở giáo dục đào tạo công lập và những người ngoài biên chế có đủ tiêu chuẩn, năng lực giảng dạy): Mức chi tiền công theo hợp đồng lao động trên cơ sở lương tối thiểu vùng và đảm bảo tương quan với mức lương giáo viên trong biên chế có cùng trình độ đào tạo, thâm niên công tác dạy cùng cấp học, lớp học theo quy định hiện hành của nhà nước về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

7. Hỗ trợ chi phí ăn, ở, đi lại cho tình nguyện viên tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2017 của HĐND tỉnh Nghệ An Quy định một số mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

8. Hỗ trợ để khuyến khích người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ: 1.800.000 đồng/người/chương trình.

9. Thù lao cho người làm công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở:

a) Số lượng người hưởng thù lao:

- Sở Giáo dục và Đào tạo: 05 người;

- Phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với nơi có các lớp xóa mù chữ, chống tái mù chữ học hoàn thành chương trình xóa mù chữ và các lớp phổ cập giáo dục) tối đa không quá 02 người/đơn vị;

- Cơ sở giáo dục trực tiếp mở lớp xóa mù chữ, chống tái mù chữ và phổ cập giáo dục: 01 người;

- Xã, phường, thị trấn (đối với nơi có các lớp xóa mù chữ, chống tái mù chữ học hoàn thành chương trình xóa mù chữ và các lớp phổ cập giáo dục): 01 người/xã, phường, thị trấn.

b) Mức thù lao:

- Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo: 0,2 mức lương cơ sở/người/tháng.

- Các xã khu vực III, các cơ sở giáo dục nằm trên địa bàn khu vực III: 0,25 mức lương cơ sở/người/tháng.

- Các xã, phường, thị trấn, các cơ sở giáo dục trên địa bàn còn lại: 0,15 mức lương cơ sở/người/tháng.

c) Thời gian hưởng: 12 tháng/năm.

10. Chi khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

**Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí sự nghiệp giáo dục theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật *(Trừ các nội dung quy định tại Khoản 2 - Hỗ trợ học phẩm học viên các lớp học xóa mù chữ, Khoản 3 - Chi cho các lớp xóa mù chữ ban đêm, Khoản 4 và Khoản 8 Điều 3 Nghị quyết này).*

2. Kinh phí Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 - 2025, vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định *(Áp dụng đối với các nội dung quy định tại Khoản 2 - Hỗ trợ học phẩm học viên các lớp học xóa mù chữ, Khoản 3 - Chi cho các lớp xóa mù chữ ban đêm, Khoản 4 và Khoản 8 Điều 3 Nghị quyết này).*

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu để áp dụng được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Bãi bỏ Nghị quyết số 134/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quy định một số mức chi đối với công tác xóa mù chữ, chống tái mù chữ trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

**Điều 6. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2023./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);  - Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp (b/c);  - TTTỉnh uỷ, TTHĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;  - Đoàn ĐBQH tỉnh;  - Các Ban, Tổ đại biểu, Đại biểu HĐND tỉnh;  - Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh,  Cục Thi hành án dân sự tỉnh  - Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;  - HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;  - Trung tâm Công báo tỉnh;  - Website http://dbndnghean.vn;  - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH**  **Thái Thanh Quý** |